

Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2009

Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San
Thông tin Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Kinh doanh số 4103002877

ngày 18 tháng 11 năm 2004

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là ngày 26 tháng 12 năm 2009. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Nguyễn Đăng Quang
Hồ Hùng Anh
Nguyễn Hoàng Yến
Nguyễn Thiều Nam
Madhur Maini
Lars Kjaer
Nguyễn Thanh Hải
Nguyễn Ngọc Hà
Đào Đức Dưa
Phạm Thị Ánh Tuyết
Vũ Thành Hoan
Nguyễn Gia Hiển

Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Thành viên (từ ngày 11 tháng 7 năm 2009)
Thành viên (từ ngày 11 tháng 7 năm 2009)
Thành viên (từ ngày 11 tháng 7 năm 2009)
Thành viên (từ ngày 9 tháng 10 năm 2009)
Thành viên (đến ngày 11 tháng 7 năm 2009)
Thành viên (đến ngày 11 tháng 7 năm 2009)
Thành viên (đến ngày 11 tháng 7 năm 2009)
Thành viên (đến ngày 11 tháng 7 năm 2009)
Thành viên (đến ngày 11 tháng 7 năm 2009)
Thành viên (đến ngày 11 tháng 7 năm 2009)

Trụ sở đăng ký

Phòng 802, Tòa nhà Central Plaza
17 Lê Duẩn
Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San (“Công ty”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo. Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết minh trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính chưa hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ chưa hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được Việt Nam chấp thuận.

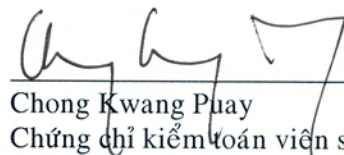
Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 09-01-541



Nguyễn Thanh Nghi
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0304/KTV
Phó Tổng Giám đốc


Chong Kwang Puay
Chứng chỉ kiểm toán viên số N0864/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, 31 MAR 2010

Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn	100		671.628.946.996	32.503.968.449
Tiền	110	3	364.265.466.029	503.968.449
Đầu tư ngắn hạn	120	5	296.000.000.000	-
Các khoản phải thu	130		9.103.575.000	-
Phải thu nội bộ	133		30.000.000	-
Phải thu khác	135		9.073.575.000	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.259.905.967	32.000.000.000
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.256.905.967	-
Tài sản ngắn hạn khác	158	4	3.000.000	32.000.000.000
Tài sản dài hạn	200		6.430.811.973.548	-
Đầu tư dài hạn	250	5	6.430.811.973.548	-
Đầu tư vào công ty con	251		2.346.315.481.299	-
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		4.084.496.492.249	-
TỔNG TÀI SẢN	270		7.102.440.920.544	32.503.968.449

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		650.579.054.837	4.555.623
Nợ ngắn hạn	310		20.579.054.837	4.555.623
Phải trả người bán	312		4.524.875.980	-
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	314	6	85.019.752	4.555.623
Chi phí phải trả	316	7	15.969.159.105	-
Vay dài hạn	330		630.000.000.000	-
Vay dài hạn	334	8	630.000.000.000	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		6.451.861.865.707	32.499.412.826
Vốn chủ sở hữu	410		6.451.861.865.707	32.499.412.826
Vốn cổ phần	411	9	4.853.998.200.000	32.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	9	1.421.816.983.312	-
Lợi nhuận chưa phân phối	420		176.046.682.395	499.412.826
TỔNG NGUỒN VỐN	440		7.102.440.920.544	32.503.968.449

Người lập:

Lahal

Tạ Thị Thùy Trang
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Đăng Quang
Chủ tịch

31 MAR 2010

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Mã số	Thuyết minh	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Tổng doanh thu	01		-	-
Giá vốn hàng bán	11		-	-
Lợi nhuận gộp	20		-	-
Doanh thu hoạt động tài chính	21	10	226.961.209.042	89.135.455
Chi phí hoạt động tài chính	22	11	(43.739.583.333)	(7.755.150)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	12	(12.121.048.938)	(76.159.156)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		171.100.576.771	5.221.149
Kết quả của các hoạt động khác	40			
Thu nhập khác	31	13	4.446.692.798	150.195.912
Lợi nhuận trước thuế	50		175.547.269.569	155.417.061
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	14	-	(54.588.958)
Lợi nhuận thuần	60		175.547.269.569	100.828.103

Người lập:

Lahal

Tạ Thị Thùy Trang
Kế toán trưởng

Người duyệt:

[Signature]

Nguyễn Đăng Quang
Chủ tịch



31 MAR 2010

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San

Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Vốn cổ phần VNĐ	Thặng dư vốn cổ phần VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Tổng VNĐ
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2008	32.000.000.000	-	398.584.723	32.398.584.723
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	100.828.103	100.828.103
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2009	32.000.000.000	-	499.412.826	32.499.412.826
Vốn cổ phần đã phát hành	4.821.998.200.000	1.421.816.983.312	-	6.243.815.183.312
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	175.547.269.569	175.547.269.569
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	4.853.998.200.000	1.421.816.983.312	176.046.682.395	6.451.861.865.707

Người lập:

Lahal

Tạ Thị Thùy Trang
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Đăng Quang
Chủ tịch

31 MAR 2010

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009**

	Mã	Thuyết	2009	2008
	số	minh	VNĐ	VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		175.547.269.569	155.417.061
Điều chỉnh cho các khoản				
Dự phòng	03		-	(150.194.262)
Cổ tức bằng cổ phiếu thưởng từ công ty liên kết	03		(212.680.260.000)	-
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(30.434.852)	-
Thu lãi tiền gửi	05		(14.250.514.190)	(89.135.455)
Chi phí lãi vay	06		43.739.583.333	-
Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		(7.674.356.140)	(83.912.656)
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09		29.710.094.033	359.254.611
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		6.924.499.214	(174.229.094)
			28.960.237.107	101.112.861
Tiền lãi vay đã trả	13		(30.089.583.333)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(1.272.412.870)
Tiền thuần chi cho các hoạt động kinh doanh	20		(1.129.346.226)	(1.171.300.009)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(225.000.000.000)	-
Tiền chi vào tiền gửi có kỳ hạn	25		(296.000.000.000)	-
Thu hồi các khoản cho vay và tạm ứng	26		-	1.000.000.000
Tiền thu lãi cho vay và cổ tức	27		5.176.939.190	89.135.455
Tiền thuần (chi cho)/thu từ các hoạt động đầu tư	30		(515.823.060.810)	1.089.135.455

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
(tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	2009 VNĐ	2008 VNĐ
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ nhận góp vốn của các cổ đông	31		1.150.683.469.764	-
Tiền vay dài hạn nhận được	33		630.000.000.000	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(900.000.000.000)	-
Tiền thuần thu từ các hoạt động tài chính	40		880.683.469.764	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		363.731.062.728	(82.164.554)
Tiền đầu năm	60		503.968.449	586.133.003
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền	61		30.434.852	-
Tiền cuối năm	70	3	364.265.466.029	503.968.449

CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ TÀI CHÍNH

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Nguyên giá của đầu tư dài hạn Công ty nhận được thông qua hình thức đóng góp vốn cổ phần của các cổ đông	5.093.131.713.548	-
Góp vốn vào các công ty con bằng các khoản đầu tư dài hạn	732.463.600.000	-
Nguyên giá của các khoản đầu tư nhận được từ việc phát hành các khoản nợ	900.000.000.000	-

Người lập:

Lahal

Tạ Thị Thùy Trang
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Đăng Quang
Chủ tịch

31 MAR 2010

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của Công ty là chủ quản đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 Công ty có 4 nhân viên (31/12/2008: 2 nhân viên).

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính trình bày bằng Đồng Việt Nam, được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được chấp thuận tại Việt Nam.

Các báo cáo tài chính, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

Đây là báo cáo tài chính riêng chưa hợp nhất của Công ty. Công ty phát hành riêng báo cáo tài chính hợp nhất.

(b) Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(c) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng các đơn vị tiền tệ khác với VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái quy định tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ phát sinh trong năm được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái quy định tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 (“VAS 10”) – *Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái*.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

(tiếp theo)

Ngày 15 tháng 10 năm 2009, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 201/2009/TT-BTC hướng dẫn ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái. Thông tư này yêu cầu các chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tài sản và nợ phải trả tiền tệ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được ghi nhận vào Tài khoản Chênh lệch Tỷ giá Hối đoái thuộc nguồn vốn chủ sở hữu; và các chênh lệch tỷ giá hối đoái này sẽ được ghi đảo để xóa sổ vào đầu kỳ sau. Công ty lựa chọn tiếp tục áp dụng VAS 10 để ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái.

(d) Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

(e) Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban Giám đốc cho rằng việc giảm giá này không mang tính tạm thời. Dự phòng được hoàn nhập nếu việc tăng giá trị có thể thu hồi sau đó có thể liên hệ một cách khách quan tới một sự kiện phát sinh sau khi khoản dự phòng này được lập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(f) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(g) Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

(h) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

(tiếp theo)

(i) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán, cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(j) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phân loại vào nguồn vốn chủ sở hữu. Chi phí liên quan trực tiếp đến phát hành phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là một khoản giảm trừ từ nguồn vốn chủ sở hữu.

(ii) Cổ phiếu ngân quỹ

Khi vốn cổ phần được ghi nhận là vốn chủ sở hữu được mua lại, thì khoản đối ứng phải trả, bao gồm cả các chi liên quan trực tiếp, sau khi trừ ảnh hưởng của thuế, được ghi nhận như một khoản giảm trừ từ nguồn vốn chủ sở hữu. Các cổ phiếu được mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ và được ghi nhận là một khoản giảm trừ từ nguồn vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán hoặc phát hành lại, khoản thu được được ghi nhận là một khoản gia tăng trong nguồn vốn chủ sở hữu, và thặng dư hoặc lỗ trong quá trình giao dịch được phân bổ vào/từ thặng dư vốn cổ phần.

(k) Doanh thu cổ tức

Cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận các khoản thanh toán của Công ty được thiết lập. Cổ tức được ghi nhận là doanh thu cổ tức theo mệnh giá của cổ tức nhận được.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
(tiếp theo)

(l) Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động

Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(m) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.

(n) Các bên liên quan

Các bên được xem là có liên quan nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, quản lý bên kia hoặc có ảnh hưởng trọng yếu đối với bên kia trong các quyết định hoạt động kinh doanh và tài chính. Các bên cũng được xem là có liên quan với nhau nếu các bên này cùng chịu sự quản lý hoặc chịu ảnh hưởng trọng yếu chung.

(o) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Giám đốc của Công ty cho rằng Công ty hoạt động trong một hoạt động kinh doanh là chủ quản đầu tư và trong một vùng địa lý là Việt Nam.

(p) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, như được định nghĩa trong Hệ thống Kế toán Việt Nam, được trình bày trong các thuyết minh thích hợp của báo cáo tài chính này.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
(tiếp theo)

3. Tiền

	31/12/2009	31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Tiền mặt	189.362.542	112.700.000
Tiền gửi ngân hàng	364.076.103.487	391.268.449
	<hr/>	<hr/>
Tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ	364.265.466.029	503.968.449
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Bao gồm trong tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 có số ngoại tệ tương đương 7.198 triệu VNĐ (31/12/2008: 26 triệu VNĐ).

4. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2009	31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Ứng trước cho các cổ đông của Công ty	-	32.000.000.000
Tạm ứng cho nhân viên	3.000.000	-
	<hr/>	<hr/>
	3.000.000	32.000.000.000
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Khoản ứng trước cho các cổ đông của Công ty không được bảo đảm, không chịu lãi và được trả theo yêu cầu.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
(tiếp theo)

5. Đầu tư

	31/12/2009	31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Đầu tư vốn chủ sở hữu dài hạn vào:		
▪ Các công ty con		-
Công ty Cổ phần Thực phẩm Ma San	1.388.851.881.299	-
Công ty TNHH Tư vấn Hoa Bằng Lăng	516.463.600.000	-
Công ty TNHH Tư vấn Hoa Phong Lan	441.000.000.000	-
▪ Công ty liên kết		
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	4.084.496.492.249	-
	<hr/>	
	6.430.811.973.548	-
	<hr/>	
Đầu tư ngắn hạn vào:		
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	296.000.000.000	-
	<hr/>	
	6.726.811.973.548	-
	<hr/> <hr/>	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 khoản đầu tư dài hạn với giá trị mang sang là 354.846 triệu VNĐ (31/12/2008: không) được thế chấp với trái chủ để bảo đảm cho số trái phiếu chuyển đổi do Công ty phát hành.

6. Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước

	31/12/2009	31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Thuế giá trị gia tăng	(70.000)	(70.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.007.855	5.007.855
Thuế thu nhập cá nhân	36.313.415	(382.232)
Thuế nhà thầu	43.768.482	-
	<hr/>	
	85.019.752	4.555.623
	<hr/> <hr/>	

Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
(tiếp theo)

7. Chi phí phải trả

	31/12/2009	31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Chi phí lãi vay	13.650.000.000	-
Thuế nhà thầu trên chi phí lãi vay	1.436.842.105	-
Chi phí khác	882.317.000	-
	<hr/>	
	15.969.159.105	-
	<hr/>	

8. Vay dài hạn

	31/12/2009	31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Trái phiếu dài hạn đã phát hành	630.000.000.000	-
	<hr/>	
Phải trả sau 12 tháng	630.000.000.000	-
	<hr/>	

Trái phiếu dài hạn phải trả bao gồm ba trái phiếu có thể chuyển đổi với mệnh giá là 180 tỷ VNĐ trên mỗi trái phiếu, được ký kết với Công ty TNHH TPG Star Masan, Công ty TNHH TPG Star Masan II, và Công ty TNHH TPG Star Masan III (gọi chung là “TPG”); và một trái phiếu có thể chuyển đổi với mệnh giá là 90 tỷ VNĐ được ký kết với Công ty TNHH TPG Star Masan.

Lãi suất năm là 15%, cộng dồn hàng năm và phải trả vào ngày trái phiếu được hoàn trả. Lãi suất thực là 17,3625% một năm. Lãi vay không được hoàn trả nếu quyền chuyển đổi được thực hiện. Trái phiếu đáo hạn vào ngày 10 tháng 11 năm 2012.

Giá chuyển đổi được xác định sơ bộ là 20.374 VNĐ một cổ phiếu và giá trị sẽ được điều chỉnh dựa trên lãi và lỗ năm 2010 của Tập đoàn.

Trái phiếu được đảm bảo bằng 8.820.000 cổ phiếu của Công ty tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Ma San. Nếu giá giao dịch trung bình của các cổ phiếu niêm yết của Công ty giảm dưới 50% so với giá chuyển đổi hiện hành trong thời hạn 20 ngày giao dịch, số lượng cổ phiếu thế chấp sẽ được tăng thêm 100%, hoặc thế chấp bằng tài sản khác theo thỏa thuận giữa Công ty và TPG Star Masan. Nếu giá giao dịch trung bình của các cổ phiếu được niêm yết của Công ty tăng trên 100% so với giá chuyển đổi hiện hành trong thời hạn 10 ngày giao dịch, số lượng cổ phiếu thế chấp sẽ giảm 50%.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
(tiếp theo)

Trái phiếu này có thể chuyển thành cổ phiếu của Công ty từ ngày 1 tháng 4 năm 2011 đến ngày đáo hạn trái phiếu theo quyền lựa chọn của trái chủ. Tuy nhiên, tại bất kỳ thời điểm nào sau khi các báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được cung cấp cho trái chủ, và giá giao dịch của các cổ phiếu niêm yết của Công ty cao hơn 200% so với giá chuyển đổi có thể áp dụng trong thời hạn 90 ngày giao dịch, Công ty có quyền yêu cầu chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu theo giá chuyển đổi đó.

Khi công ty phát hành thêm quyền mua cổ phiếu, trái chủ được đảm bảo có quyền lợi và điều kiện như người được nhận các quyền mua này. Nếu không được thực hiện các quyền này, trái chủ sẽ được trả khoản tiền tương đương với giá trị hợp lý của các quyền mua này.

9. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần đã phát hành và được duyệt của Công ty là:

	31/12/2009		31/12/2008	
	Số cổ phiếu	VNĐ	Số cổ phiếu	VNĐ
Vốn cổ phần được duyệt	485.399.820	4.853.998.200.000	320.000	32.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	485.399.820	4.853.998.200.000	320.000	32.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	-	1.421.816.983.312	-	-

Cổ phiếu phổ thông trước đây có mệnh giá là 100.000 VNĐ. Vào ngày 11 tháng 7 năm 2009, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt chia tách cổ phiếu theo tỷ lệ 1:10. Số cổ phiếu phổ thông ngay sau khi được chia tách là 3.200.000 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 VNĐ. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
(tiếp theo)

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	2009		2008	
	Số cổ phiếu	VNĐ	Số cổ phiếu	VNĐ
Số dư đầu năm	320.000	32.000.000.000	320.000	32.000.000.000
Ảnh hưởng của việc chia tách cổ phiếu	2.880.000	-	-	-
Phát hành cổ phiếu mới bằng việc mua cổ phiếu tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (“Techcombank”)	249.979.671	2.499.796.710.000	-	-
Phát hành cổ phiếu mới bằng việc mua cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Ma San	181.880.248	1.818.802.480.000	-	-
Phát hành cổ phiếu mới bằng tiền mặt	50.339.901	503.399.010.000	-	-
Số dư cuối năm	485.399.820	4.853.998.200.000	320.000	32.000.000.000

10. Doanh thu hoạt động tài chính

	2009	2008
	VNĐ	VNĐ
Lãi tiền gửi ngân hàng và cho vay	14.250.514.190	89.135.455
Lãi do chênh lệch tỷ giá	30.434.852	-
Cổ tức bằng cổ phiếu thưởng từ công ty liên kết	212.680.260.000	-
	226.961.209.042	89.135.455

Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
(tiếp theo)

11. Chi phí hoạt động tài chính

	2009	2008
	VNĐ	VNĐ
Chi phí lãi vay	43.739.583.333	-
Lỗ do chênh lệch tỷ giá	-	7.755.150
	<hr/>	<hr/>
	43.739.583.333	7.755.150
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

12. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2009	2008
	VNĐ	VNĐ
Chi phí nhân viên	156.582.693	31.500.000
Phí tư vấn	10.111.040.639	-
Thuế nhà thầu đối với chi phí lãi vay	1.436.842.105	-
Chi phí đi lại	-	4.970.818
Chi phí quản lý khác	416.583.501	39.688.338
	<hr/>	<hr/>
	12.121.048.938	76.159.156
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

13. Thu nhập khác

	2009	2008
	VNĐ	VNĐ
Hỗ trợ phí phát hành trái phiếu từ trái chủ	4.446.692.798	-
Thu nhập khác	-	150.195.912
	<hr/>	<hr/>
	4.446.692.798	150.195.912
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
(tiếp theo)

14. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2009	2008
	VNĐ	VNĐ
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện tại	-	54.588.958
Chi phí/(thu nhập) thuế hoãn lại	-	-
	-	54.588.958

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2009	2008
	VNĐ	VNĐ
Lợi nhuận trước thuế	175.547.269.569	155.417.061
Thuế theo thuế suất của Công ty	43.886.817.392	43.516.777
Thuế trên chi phí không được khấu trừ thuế	2.264.519.917	11.072.181
Thuế trên thu nhập miễn thuế	(53.170.065.000)	-
Lỗi tính thuế hoãn lại không được ghi nhận	7.018.727.691	-
	-	54.588.958

(c) Thuế suất áp dụng

Công ty có nghĩa vụ nộp cho nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 28% trên lợi nhuận chịu thuế. Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, thuế suất thuế thu nhập của Công ty giảm từ 28% xuống 25% do thay đổi luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

(tiếp theo)

15. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Bên liên quan	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Thành viên Hội đồng Quản trị		
Vốn góp	1.030.134.418.834	-
Khoản vay nhận được và chi phí lãi vay	930.089.583.333	-
Lương thưởng	-	6.500.000
Bên liên quan khác		
<i>Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – một công ty liên kết</i>		
Cổ tức bằng cổ phiếu thưởng	212.680.260.000	-
<i>Ông Nguyễn Quỳnh Lâm – một cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San</i>		
Thu hồi khoản cho Ông Nguyễn Quỳnh Lâm vay	-	1.000.000.000
Vốn góp	18.304.888.324	-

Người lập:

Lahal

Tạ Thị Thùy Trang
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Đăng Quang
Chủ tịch

31 MAR 2010